

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Thực tập sư phạm Ngữ văn
(*Vietnamese Literature and Linguistics Teaching Practicum*)

- Mã số học phần: SG 211
- Số tín chỉ học phần: 03
- Số tiết học phần: 90 tiết thực hành

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn: Sư phạm Ngữ văn
- Khoa: Sư phạm

3. Học phần tiên quyết: SG209, SG210

4. Mục tiêu của học phần:

4.1. Kiến thức:

- 4.1.1. Hệ thống hóa kiến thức về nghiệp vụ sư phạm, cơ cấu, tổ chức, quản lý và hoạt động của một trường phổ thông để sinh viên có thể hội nhập tốt vào môi trường làm việc sau khi ra trường. Học hỏi các kiến thức mới từ thực tiễn.
- 4.1.2. Học hỏi các kiến thức về nghiệp vụ sư phạm mới từ thực tiễn.
- 4.1.3. Củng cố kiến thức chuyên môn và có hiểu biết tổng quát về khoa học giáo dục.

4.2. Kỹ năng:

- 4.2.1. Phát triển kỹ năng vận dụng các phương pháp dạy học tích cực, sử dụng đồ dùng dạy học và nhất là ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy ở các môn học (giáo trình điện tử).
- 4.2.2. Vận dụng tốt hơn các kỹ năng về tâm lý, giáo dục và lý luận dạy học đã được học trong trường đại học và qua đợt kiến tập.
- 4.2.3. Phát triển các kỹ năng giao tiếp, quản lý học sinh, dự giờ, đánh giá.
- 4.2.4. Phát triển các kỹ năng sống và giao tiếp xã hội trong điều kiện làm việc thực tế với học sinh, phụ huynh và đồng nghiệp.
- 4.2.5. Có kỹ năng nghiệp vụ sư phạm vững vàng, biết vận dụng kiến thức một cách linh hoạt, sáng tạo vào thực tiễn.

4.2.6. Có kĩ năng học tập suốt đời để tự nâng cao trình độ, phục vụ tốt cho nghề nghiệp.

4.3. Thái độ:

4.3.1. Nâng cao nhận thức về vai trò của giáo dục trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nắm vững những quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của người giáo viên, trên cơ sở đó phấn đấu trở thành người giáo viên giỏi

4.3.2. Chủ động, sáng tạo trong việc vận dụng kiến thức đã học và rèn luyện các kĩ năng giáo dục và dạy học trong thực tế nhà trường, từ đó hình thành năng lực sư phạm.

4.3.3. Có tinh thần cầu tiến để không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn.

4.3.4. Có ý thức phấn đấu và sự nỗ lực cao trong việc học nghề; ý thức trách nhiệm; bồi dưỡng tình cảm và kinh nghiệm nghề nghiệp.

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Thực tập sư phạm là giai đoạn sinh viên thực hành những kiến thức về các môn khoa học chuyên ngành, kiến thức về khoa học giáo dục đã được học ở trường đại học. Học phần thực tập sư phạm là giai đoạn sinh viên được rèn luyện, thử thách về nhiều mặt: khả năng vận dụng linh hoạt kiến thức vào thực tế, năng lực sáng tạo, năng lực tổ chức, quản lí học sinh. Học phần này giúp sinh viên có cơ hội để tham gia vào các hoạt động chuyên môn ở nhà trường phổ thông, qua đó tiếp tục tăng cường tình cảm và ý thức nghề nghiệp.

Thời điểm Thực tập sư phạm là học kỳ 8 năm thứ tư, bắt đầu vào khoảng tháng 01 hàng năm (đầu HK II) và kéo dài 9 tuần liên tục.

Hình thức sinh viên đi Thực tập sư phạm là tập trung. Sinh viên được xem là thành viên của trường phổ thông, sẽ chịu sự quản lí, phân công của trường.

5. Cấu trúc nội dung học phần:

Nội dung học phần Thực tập sư phạm được triển khai trong thời gian 9 tuần.

Tuần	Giai đoạn	Các công việc chính	Mục tiêu
-------------	------------------	----------------------------	-----------------

1	Giai đoạn tìm hiểu	<ul style="list-style-type: none"> - Dự buổi sinh hoạt chào cờ đầu tuần và ra mắt học sinh. - Nghe các báo cáo. - Gặp gỡ giáo viên hướng dẫn chủ nhiệm và lớp chủ nhiệm. - Liên hệ gặp giáo viên hướng dẫn giảng dạy để nhận nhiệm vụ chuyên môn. - Họp nhóm xây dựng kế hoạch chủ nhiệm và kế hoạch giảng dạy toàn đợt. - Dự giờ giảng dạy giờ chủ nhiệm của các giáo viên hướng dẫn. 	4.1.1; 4.2.3; 4.2.4; 4.3.1;
2-8	Giai đoạn thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Dự giờ giáo viên hướng dẫn chuyên môn 1-2 tiết/tuần, giáo viên hướng dẫn chủ nhiệm 01 tiết/tuần. - Dự giờ tất cả các sinh viên cùng nhóm chuyên môn và nhóm chủ nhiệm. - Soạn bài thực tập chủ nhiệm và thực tập chuyên môn. - Tập giảng - Thực tập giảng dạy (ít nhất 02 tiết/tuần), thực tập chủ nhiệm 01 tiết/tuần. - Làm đồ dùng dạy học. - Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, phong trào thi đua lớp, tổ chức sinh hoạt đoàn, đội,... - Phụ đạo học sinh yếu, tham gia giáo dục học sinh cá biệt. - Tham dự đầy đủ các buổi họp đoàn thực tập sư phạm, hoặc họp nhóm chủ nhiệm, giảng dạy chuyên môn. - Dự các cuộc họp của Tổ bộ môn và của Trường. 	4.1.2; 4.1.3; 4.2.1; 4.2.2; 4.2.3; 4.2.4; 4.2.5; 4.2.6; 4.3.2; 4.3.3; 4.3.4

9	Giai đoạn kết thúc	<ul style="list-style-type: none"> - Viết và thông qua nhóm báo cáo tổng kết cá nhân. - Hoàn tất các hồ sơ thực tập cá nhân. - Dự lễ tổng kết Thực tập sư phạm. - Họp với Ban chủ nhiệm, Tổ phương pháp giảng dạy của Bộ môn rút kinh nghiệm đợt Thực tập sư phạm. 	4.1.1; 4.2.5; 4.2.6; 4.3.1; 4.3.2; 4.3.3; 4.3.4.
---	---------------------------	--	---

7. Phương pháp giảng dạy:

Theo sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm và chuyên môn.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

8.1. Tìm hiểu thực tế giáo dục:

Nghe các báo cáo của Ban giám hiệu trường phổ thông, tìm hiểu nội dung công việc của người giáo viên giảng dạy và giáo viên chủ nhiệm, tìm hiểu hoạt động của tổ bộ môn ở trường phổ thông, tìm hiểu các loại hồ sơ học sinh, sổ sách lớp học, cách đánh giá, cho điểm, phân loại học lực, hạnh kiểm của học sinh, cũng như các tài liệu hướng dẫn chuyên môn của các cấp quản lý giáo dục theo từng cấp học, bậc học, ngành học.

8.2. Thực tập giảng dạy:

Xây dựng kế hoạch dự giờ, kế hoạch giảng dạy cho cả đợt thực tập và cho từng tuần sau khi đã có trao đổi với giáo viên hướng dẫn. Dự giờ ít nhất 02 tiết của giáo viên hướng dẫn, ghi biên bản dự giờ, trao đổi với giáo viên và các giáo sinh cùng nhóm chuyên môn về giờ đã dự. Dự giờ các giờ tập giảng và giờ giảng chính thức của giáo sinh cùng nhóm chuyên môn, ghi biên bản dự giờ, tham gia rút kinh nghiệm các giờ đã dự. Soạn ít nhất 08 giáo án giảng dạy, nộp giáo án cho giáo viên ít nhất 01 tuần trước khi dạy. Làm đồ dùng dạy học phục vụ bài giảng. Tự tập giảng và tập giảng cùng nhóm giáo sinh với giáo án đã được giáo viên duyệt. Dạy trên lớp có đánh giá của giáo viên hướng dẫn từ 8 đến 10 tiết.

8.3. Thực tập chủ nhiệm:

Dự giờ ít nhất 02 tiết của giáo viên hướng dẫn; ghi biên bản dự giờ, trao đổi với giáo viên và các giáo sinh cùng nhóm chuyên môn về giờ đã dự, cùng với nhóm giáo sinh quản lý lớp trong các buổi sinh hoạt đầu giờ, các buổi hướng dẫn lao động, sinh hoạt ngoại khóa của học sinh. Thực tập ít nhất 01 tiết sinh hoạt chủ nhiệm, một buổi lao động, một giờ hướng nghiệp hoặc ngoại khóa có đánh giá. Tham gia tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ,

thể dục thể thao, các buổi sinh hoạt đoàn, đội của lớp. Tham gia dự phụ đạo học sinh yếu, giáo dục học sinh cá biệt (nếu có), cùng nhóm giáo sinh trao đổi, bàn bạc giải quyết các tình huống trong suốt quá trình thực tập.

8.4. Ghi chép & viết báo cáo:

Thường xuyên ghi biên bản dự giờ, ghi Nhật kí thực tập về các công việc đã làm, nhận xét, suy nghĩ của bản thân, tự đánh giá sau mỗi giờ dạy, làm báo cáo tổng kết cá nhân.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định chung	Trọng số	Mục tiêu
1	Tinh thần, thái độ, tác phong	- Đánh giá qua sự ghi nhận khách quan và toàn diện những hoạt động, những sản phẩm cụ thể của sinh viên trong suốt quá trình tham gia Thực tập sư phạm tại trường phổ thông.	15%	4.1.1; 4.3.1; 4.1.2; 4.2.5; 4.2.6
2	Hiểu biết trường, lớp, địa phương	- Đánh giá dựa trên tiêu chí chung dành cho sinh viên đi Thực tập sư phạm, đó là:	10%	
3	Công tác chuyên môn	+ Sự hợp lí, khoa học, sáng tạo của kế hoạch Thực tập. + Khối lượng các công việc đã thực hiện.	50%	4.1.2; 4.2.1; 4.2.5; 4.2.6
4	Công tác chủ nhiệm	+ Hiệu quả của các công việc đã đề ra. + Hiểu biết về hoạt động của trường, lớp, học sinh. + Chất lượng các biên bản dự giờ, nhật kí thực tập, bản thu hoạch. + Sự sáng tạo, tích cực chủ động, nhiệt tình trong công việc. + Có tinh thần phê và tự phê về các công việc đã thực hiện. + Thái độ cầu thị khi góp ý, ghi nhận góp ý của giáo viên và nhóm giáo sinh. - Dự đủ số tiết chủ nhiệm. - Dạy đủ số tiết chuyên môn tối thiểu.	25%	4.1.2; 4.1.3; 4.2.2; 4.2.3; 4.2.5; 4.3.2; 4.3.3; 4.3.4;

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Nguyễn Thị Hồng Nam (Chủ biên), <i>Tài liệu hướng dẫn công tác kiến tập và thực tập sư phạm</i> (Tái bản lần thứ nhất), Nxb. Đại học Cần Thơ, 2011.	MFN 161572
[2] <i>Tài liệu áp dụng chuẩn nghiệp vụ sư phạm giáo viên trung cấp chuyên nghiệp vào đánh giá năng lực sư phạm của giáo viên trung cấp chuyên nghiệp</i> , Nxb. Đại học Quốc Gia Hà Nội, 2013.	2L-388 ĐH2013
[3] <i>Quyết định số 36/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 01/08/2003 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy chế thực hành thực tập sư phạm áp dụng cho các trường đại học, cao đẳng đào tạo giáo viên phổ thông, mầm non trình độ cao đẳng hệ chính quy</i> , 2003.	

11. Hướng dẫn sinh viên tự học: Không

Cần Thơ, ngày 25 tháng 4 năm 2014

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA



Nguyễn Văn Nờ

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRẦN VĂN MINH